

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **01/2025/DS-ST**
Ngày: 21/7/2025
V/v 'Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu'

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sỹ
Ông Nguyễn Văn Bình
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 09/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 27/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L - sinh năm 19... Địa chỉ: K, tổ A phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. có mặt.
- Bị đơn: Công ty TNHH M1 chỉ : Lô A Đường số C, Khu công nghiệp H, quận L, TP . Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bảo hiểm xã hội T; Địa chỉ: Số D X, TP Đà Nẵng.
Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1995. Địa chỉ: T, T, Hải Dương, TP H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:*

Năm 2012, do thiếu hiểu biết pháp luật, nên bà Trần Thị L cho bà Nguyễn Thị M là em họ mượn giấy tờ tùy thân của bà L để bà M nộp hồ sơ xin việc làm tại Công ty TNHH M1 quá trình làm việc tại Công ty M1, bà Nguyễn Thị M tham gia đóng bảo hiểm xã hội nhưng mang tên bà Trần Thị L, thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ

tháng 5/2012 đến tháng 8/2012 (là 04 tháng), Sổ bảo hiểm xã hội số 4812017580 do Bảo hiểm xã hội T cấp ngày 24/10/2012.

Nay bà Trần Thị L làm thủ tục để hưởng bảo hiểm xã hội một lần thì mới phát hiện bản thân bà Trần Thị L có 02 sổ bảo hiểm xã hội, đó là số 4812010304 và số 4812017580. Tuy nhiên, sổ bảo hiểm xã hội số 4812010304 do Bảo hiểm xã hội T cấp ngày 09/10/2017 (cấp lần 2) mới chính là sổ bảo hiểm xã hội bà Trần Thị L đã đóng và được hưởng.

Do vậy, bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH M1 bà Trần Thị L là vô hiệu.

Lý do: Bà Trần Thị L không phải là người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Nguyễn Thị M trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Trần Thị L.

Bà Trần Thị L không yêu cầu giải quyết hậu quả về hợp đồng lao động vô hiệu.

** Bị đơn, Công ty TNHH M1 hợp tác, không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị M có ý kiến:*

Do nhận thức pháp luật còn hạn chế, năm 2012, lúc đó tôi mới 17 tuổi, chưa đủ tuổi lao động, nên tôi mượn giấy tờ tùy thân của chị Trần Thị L để tham gia ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH M1 từ tháng 5/2012 và được đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2012 đến tháng 8/2012 đứng tên chị Trần Thị L. Sổ sổ bảo hiểm xã hội số 4812017580 do Bảo hiểm xã hội T cấp ngày 24/10/2012.

Nay chị Trần Thị L làm hồ sơ để hưởng chế độ thì phát hiện sự việc trùng tên trên hệ thống bảo hiểm nên yêu cầu Tòa án Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH M1 Năngthị/Trần Thị L1 là vô hiệu. Sổ bảo hiểm xã hội số 4812017580 do Bảo hiểm xã hội T cấp ngày 24/10/2012.

Với yêu cầu trên thì tôi đồng ý Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH M1 (mà thực tế tôi là người tham gia lao động từ tháng 5/2012 đến tháng 8/2012) là vô hiệu. Tôi không yêu cầu giải quyết hậu quả về hợp đồng lao động vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội T không có trình bày tại hồ sơ.*

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực - Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

** Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.*

** Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa bị đơn và bà*

Nguyễn Thị M xin vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt họ.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp tuyên hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Trần Thị L và Công ty TNHH M1 thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do tranh chấp hợp đồng lao động xảy ra từ tháng 05/2012 - 08/2012 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007).

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 27/6/2025 và cũng như phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với các đương sự; tuy nhiên bị đơn và bà Nguyễn Thị M xin vắng mặt; Bảo hiểm xã hội T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với Công ty TNHH M1 thấy:

Tháng 5/2012, bà Nguyễn Thị M làm hồ sơ ký hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH M1 từ tháng 5/2012 đến tháng 8/2012 và được Công ty lập thủ tục đóng bảo hiểm xã hội theo quy định; ngày 24/10/2012 Bảo hiểm xã hội T cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 4812017580 đứng tên chị Trần Thị L. Theo bà Nguyễn Thị M khai nhận, thời điểm này bà M chưa đủ tuổi lao động nên có mượn giấy tờ tùy thân/giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị L để làm hồ sơ xin việc và ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH M1

Thực tế từ tháng 4/2012 đến tháng 8/2018, bà Trần Thị L trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Đ và được đóng bảo hiểm xã hội, nên Bảo hiểm xã hội T cấp sổ bảo hiểm số 4812010304 mang tên bà Trần Thị L.

[3]. Căn cứ vào lời khai của các bên và hồ sơ của Bảo hiểm xã hội thì thấy rằng, cùng một hồ sơ cá nhân mang tên Trần Thị L, sinh ngày 16/12/1993, nhưng có hai sổ Bảo hiểm xã hội có thời gian tham gia đóng Bảo hiểm xã hội trùng nhau từ tháng 5/2012 đến tháng 8/2012, tại 02 Công ty khác nhau. Đồng thời, bà Trần Thị L và bà Nguyễn Thị M đều thừa nhận cùng một nội dung là bà Trần Thị L có cho bà Nguyễn Thị M mượn giấy chứng minh nhân dân để bà Nguyễn Thị M nộp hồ sơ xin việc làm tại Công ty TNHH M1 Do đó, HĐXX có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị M

đã có hành vi mượn tên/CMND của bà Trần Thị L để ký hợp đồng lao động và tham gia lao động trực tiếp tại Công ty TNHH M1 đến được cấp Số bảo hiểm xã hội số 4812017580 mang tên chị Trần Thị L, vì tại thời điểm tháng 5/2012 đến tháng 8/2012 bà Trần Thị L không trực tiếp tham gia ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH M1

Từ phân tích trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị L và Công ty TNHH M1 gian tháng 5/2012 - 8/2012 là vô hiệu, do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động (người tham gia lao động trực tiếp là bà Nguyễn Thị M).

Về giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng nên HĐXX ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với Công ty TNHH M1 chấp hợp đồng lao động vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị L và Công ty TNHH M1 khoảng thời gian từ tháng 05/2012 đến tháng 8/2012 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Nguyễn Thị M trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên bà Trần Thị L.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự trong vụ án không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị L tự nguyện chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007493 ngày 01/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4;
- Phòng THA.DS KV4;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Chi Nguyễn Văn Cơ

Trần Nguyễn Thi Thi

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ... phút, ngày 07 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Nguyễn Thi Thi**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Cơ**

2. Ông Nguyễn Công Chi

Tiến hành nghị án vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 77/2024/TLST-LĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thuý, sinh năm 1991; Địa chỉ: K113/H77/15 Hoàng Văn Thái, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty THH May mặc Ba Sao; Địa chỉ: Lô N Đường số 6, Khu công nghiệp Hoà Khánh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Viết Trường, sinh năm 1992 – Nhân viên hành chính nhân sự; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bảo hiểm xã hội quận Liên Chiểu; Địa chỉ: 252 Hồ Tùng Mậu, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đại Nam 3, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Bà Hồ Thị Lệ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 20 phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về các vấn đề giải quyết vụ án:

- **Ý kiến của ông Nguyễn Văn Cơ:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Thuý.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Thuý và Công ty TNHH May mặc Ba Sao trong khoảng thời gian tháng 03/2011 - 03/2012 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Nguyễn Thị Thu Hà trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Võ Thị Thuý.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự trong vụ án không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Võ Thị Thuý tự nguyện chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị Thuý đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000856 ngày 08/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà Võ Thị Thuý đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH May mặc Ba sao số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 123.829 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000987 ngày 22/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Ý kiến của ông Nguyễn Công Chi: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Văn Cơ.

- Ý kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Đồng ý với ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Chi Nguyễn Văn Cơ

Trần Nguyễn Thi Thi